

Bản án số: 90 /2020/HS - ST

Ngày 24/12/2020

V/v: NNH “tàng trữ  
trái phép chất ma túy”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

**Các hội thẩm nhân dân:** Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT và Bà NGUYỄN THỊ TÍCH.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà NGUYỄN THỊ MINH LÝ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Tp.HN

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN tham gia phiên tòa:** Ông NGUYỄN THỌ THUẬN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 94/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST - QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NNH**, tên gọi khác: không có, sinh năm: 1990. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn S S, xã CD, huyện LS, Tỉnh HB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 12/12. Họ tên bố: NMT, sinh năm 1968, Họ tên mẹ: NTĐ, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 1. Họ và tên vợ: NTN, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 tại Nhà tạm giữ công an huyện TO, Tp.HN và được chuyển trại tạm giam số 2, công an HN. Tại phiên tòa có mặt theo lệnh trích xuất.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/9/2020, NNH có gặp và đi hát cùng một người bạn xã hội tên là D, khoảng 31 tuổi, quê quán tại tỉnh TN, sau khi hát xong D cho H 01 túi Ke và 02 viên ma túy tổng hợp, H đồng ý nhận và đem số ma túy này về cất giấu tại phòng trọ của mình ở số nhà 26, Ngõ C, đường sau làng, thôn ĐĐ, xã TH, huyện TO để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 29/9/2020 công an xã TH tiến hành kiểm tra hành chính lưu trú trên địa bàn xã,

quá trình kiểm tra phòng trọ của H thì phát hiện số ma túy nêu trên tại vị trí dưới đệm ngủ của H và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời bàn giao NNH cùng tang vật cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TO để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 túi nilong, bên trong có chứa 02 viên nén màu vàng và 01 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy).

Tại bản kết luận giám định số: 8685/KLGD - PC 09 ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP HN kết luận:

*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,257 gam.*

*02 viên nén màu vàng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,980 gam.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hiện quyền công tố, luận tội, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 94/CT – VKS ngày 25/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo NNH mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án đã thu giữ.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo NNH không bào chữa và tranh luận gì, thừa nhận nội dung bản cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội, tu dưỡng bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

**[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 29/9/2020, tại phòng trọ của mình ở số nhà 26, Ngõ C, đường sau làng, thôn Đ Đ xã TH, huyện TO, NNH đã tàng trữ 0,257 gam ma túy loại Ketamine và 0,980 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 94/CT – VKS ngày 25/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo NNH về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 ( *Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

**Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, gây nghiện do nhà nước quản lý, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, nơi công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

**[3].**Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

**[3.1].**Tình tiết tăng nặng: không

**[3.2].**Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức rõ hành vi phạm tội là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, là người dân tộc, có nhiều thành tích trong thời gian tham gia quân ngũ, đạt giải 3 ba môn quân sự phối hợp được Bộ tư lệnh Quân khu 3 khen thưởng và nhiều giấy khen khác vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

**[4].Về hình phạt bổ sung:** Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Hồ sơ phản ánh về người cho NNH số ma túy trên, tuy nhiên quá trình điều tra không có đủ tài liệu, căn cứ để xác minh nhân thân, lai lịch người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

**[5].Về tang vật:** Chất ma túy trong phong bì thư hoàn lại sau giám định cần tiêu hủy.

**[6].Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

**[7].Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH;**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **NNH**, phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Áp dụng:** Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s,v khoản 1 điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NNH**: 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/9/2020 .

**3.Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của bị cáo **NNH**, đồng chí N BT cùng giám định viên tại các mép dán, hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO lập ngày 22 tháng 12 năm 2020.

**4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo:** Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo **NNH** phải nộp: 200.000 đồng tiền( *Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/12/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã CD;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN TIẾN HÙNG**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**